

Số: 133/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 770/STNMT-CNTT ngày 21/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-STP ngày 28/6/2018 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên Hội đồng, đại diện Hội Luật gia tỉnh; các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ; Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Sở Tư pháp.

Ngày 05/7/2018, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Căn cứ thẩm định

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

- Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;
- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường (*viết tắt là Nghị định số 73/2017/NĐ-CP*);
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;
- Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ;
- Thông tư số 32/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thu nhận, bảo quản, lưu trữ và khai thác tài liệu khí tượng thủy văn;
- Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2018;
- Một số văn bản khác có liên quan.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết; thể thức, kỹ thuật soạn thảo

1. Dự thảo Quyết định

Tên (trích yếu), Điều 1 dự thảo Quyết định quy định “*Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang*”.

Tuy nhiên, khoản 1 Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP quy định:

“*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:*

1. *Xây dựng, ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Quy chế khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội ...*”.

Khoản 3 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*3. Trường hợp một cơ quan được giao quy định chi tiết nhiều nội dung của một văn bản quy phạm pháp luật thì ban hành một văn bản để quy định chi tiết các nội dung đó, trừ trường hợp cần phải quy định, trong các văn bản khác nhau...*”.

Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP phân cấp cho UBND tỉnh quy định 02 nội dung: (1) Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; (2) Quy chế khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định mới chỉ đề cập đến “*thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường*” chưa điều chỉnh đến việc “*khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường*” theo phân cấp của Nghị định số 73/2017/NĐ-CP, vì vậy căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đề nghị bổ sung quy định về “*khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh*” vào dự thảo Quyết định này.

2. Dự thảo Quy chế

2.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh), quy định:

“1. Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, viễn thám, kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết, văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên và môi trường, hồ sơ, kết quả của các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khác do quy định của pháp luật. (sau đây gọi là thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường); Cơ chế phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung liên quan đến thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành”.

Phạm vi điều chỉnh nêu trên chưa cập đến việc “*khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường*”, đề nghị bổ sung; đồng thời chỉnh sửa lỗi chính tả, sử dụng dấu câu, thể thức tại khoản 1 để đảm bảo thể hiện chính xác nội dung phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy chế.

2.2. Điều 2 (Đối tượng áp dụng) quy định “*Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và các cá nhân tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”, đề nghị xác định cụ thể “*các cá nhân tổ chức có liên quan*” là liên quan về vấn đề gì? chưa đề cập đến đối tượng “*khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh*”, đề nghị bổ sung.

2.3. Điều 5 (Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường)

- Đề nghị gộp quy định tại Điều này và Điều 10 (Quy định về cung cấp thông tin, dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường) để đảm bảo chặt chẽ, logic, hợp lý.

- Đề nghị chỉnh sửa trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị theo hướng hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường khi tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch thu thập, tập hợp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; thu thập cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thì xác định rõ trách nhiệm các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố phải cung cấp thông tin, dữ liệu gì? Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức công bố danh mục, thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ tra cứu, cung cấp, khai thác sử dụng theo khoản 1, khoản 4 Điều 10 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

Đồng thời quy định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố gửi thông báo tới Sở Tài nguyên và Môi trường về danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường do mình sở hữu và có nhu cầu cung cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP; thực hiện cung cấp thông tin theo kế hoạch của UBND tỉnh và các thông tin, dữ liệu đã thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Khoản 3, đề nghị bỏ điểm b “b) Tham gia góp ý bằng văn bản sau khi nhận được dự thảo kế hoạch thu thập, quản lý dữ liệu hàng năm do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường trong lĩnh vực phụ trách”.

- Khoản 4 quy định “4. Tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường phải giao nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với thông tin, dữ liệu được thu thập, tạo lập bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp khác (thuộc diện phải nộp dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của Nhà nước) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Điều 7 Quy chế này”, đề nghị làm rõ “các tổ chức, doanh nghiệp khác” là những ai?

Mặt khác, Khoản này quy định tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường... có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Điều 7 Quy chế này, khoản 1, khoản 3 Điều 7 dự thảo Quy chế quy định:

“1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 2, 3, 4 Điều 6 của Quy chế này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu sản phẩm có trách nhiệm giao nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường 01 bộ dữ liệu dạng giấy (bản chính, bản gốc) và một bộ dữ liệu dạng số lưu trên đĩa CD, DVD.

...3. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khi giao nhận phải được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ theo Quy chế này. Biên bản giao nộp hoặc Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường là một trong những cơ sở để xác định hoàn thành công trình, dự án hoặc nhiệm vụ được giao”.

Quy định trên chưa phù hợp với quy định giao nộp tài liệu khí tượng thủy văn được thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 32/2017/TT-BTNMT¹ và một số quy định pháp luật có liên quan đối với các trường hợp giao nộp “*Kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết; Văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên và môi trường; Hồ sơ, kết quả của các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường...*”; chưa phù hợp với quy định của Luật Khoa học và công nghệ, Luật Xây dựng và các văn bản có liên quan về nghiệm thu, hoàn thành công trình, dự án, chưa hợp lý đối với trường hợp các tổ chức, doanh nghiệp khác không sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vì vậy đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

2.4. Điều 6 (Trách nhiệm quản lý, vận hành Thông tin dữ liệu Tài nguyên và môi trường), đề nghị bỏ cụm từ “*Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường*” tại điểm b và cụm từ “*tại Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường*” tại điểm d khoản 1 Điều này vì đây là đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, văn bản của UBND tỉnh chỉ quy định trách nhiệm của đơn vị thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành trong trường hợp thật cần thiết; đề nghị rà soát chỉnh sửa các nội dung tương tự của dự thảo Quyết định.

2.5. Điều 8 (Kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật thông tin, dữ liệu)

Khoản 1 và khoản 2 quy định về nguyên tắc, nội dung kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, tuy nhiên đây là quy trình nội bộ của cơ quan có trách nhiệm thu thập, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, công khai thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là Sở Tài nguyên và Môi trường nên không nhất thiết phải quy định trong dự thảo Quy chế. Mặt khác, quy định về kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin được quy định rải rác trong các văn bản về thu thập thông tin, dữ liệu chuyên đề (*khí tượng thủy văn, đo đạc, bản đồ, môi trường*) như Thông tư số 32/2017/TT-BTNMT, Thông tư số 34/2013/TT-BTNMT, Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT,... việc quy định một quy trình chung để kiểm tra, đánh

¹ Thông tư số 32/2017/TT-BTNMT quy định:

“Điều 6. Giao tài liệu khí tượng thủy văn

Việc giao tài liệu khí tượng thủy văn được thực hiện như sau:

1. Thông báo kế hoạch giao tài liệu cho bên nhận.
2. Rà soát, thống kê tài liệu cần giao về số lượng, thành phần, nội dung và tình trạng vật lý.
3. Phân loại, sắp xếp tài liệu.
4. Vệ sinh sơ bộ, đóng gói tài liệu.
5. Lập danh mục tài liệu”.

giá, xử lý cho tất cả các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là chưa cụ thể, không hợp lý đối với từng loại thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (ví dụ: Kiểm tra, đánh giá về cơ sở khoa học, giá trị pháp lý, mức độ tin cậy và độ chính xác của thông tin, dữ liệu là văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện như thế nào?...), vì vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

2.6. Điều 10 (Quy định về cung cấp thông tin, dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường)

- Đề nghị nghiên cứu ý kiến thẩm định tại Mục 2.3 Báo cáo này để chỉnh sửa.

- Khoản 1, điểm b quy định "*b) Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố có trách nhiệm cung cấp danh mục thông tin, dữ liệu và dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được xử lý cho cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang*" là chưa hợp lý, đề nghị chỉnh sửa.

- Khoản 3, đề nghị làm rõ quy định tại Khoản này là "*thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu*" theo quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quy chế này hay là "*thời hạn báo cáo về công tác thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường*" theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP, từ đó mới xác định chính xác được nội dung của Khoản này; Điểm b, điểm c đề nghị bỏ quy định thời gian lấy số liệu trong ngoặc đơn.

2.7. Điều 11 (Thẩm quyền cung cấp, phạm vi, mức độ, đối tượng được phép khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường)

- Khoản 1 quy định "*1. Thẩm quyền, phạm vi, cung cấp thông tin dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam được quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước*", tuy nhiên ngoài khoản 2 Điều 18 Nghị định số 33/2002/NĐ-CP thì còn có Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước, các thông tư, các văn bản quy phạm pháp luật khác của bộ ngành Trung ương quy định chặt chẽ về bảo vệ bí mật nhà nước. Mặt khác, Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước đang được Quốc hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, vì vậy đề nghị chỉnh sửa theo hướng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Khoản 3 (thực chất là khoản 4), quy định "*Tổ chức cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu hiện có cần có văn bản hoặc phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu được quy định tại Điều 18, Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ nộp cho cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu trực tiếp, qua bưu điện hoặc môi trường mạng và phải nộp phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật về phí và lệ phí và các quy định hiện hành*".

Nội dung nêu trên chưa chính xác vì điểm a, điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định:

“Điều 19. Công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử

1. Trong các thông tin quy định tại Điều 17 của Luật này, các thông tin sau đây phải được công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử:

a) Văn bản quy phạm pháp luật; ...

... c) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước”.

Như vậy, có thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khai thác phải nộp phí theo quy định nhưng cũng có các thông tin, tài liệu không phải nộp phí hoặc được miễn phí, đặc biệt là các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường mà theo quy định của Luật tiếp cận thông tin và các văn bản hiện hành thuộc đối tượng phải công khai đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; hoặc công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; hoặc đăng Công báo;... nhưng dự thảo Quy chế chưa làm rõ vấn đề này, vì vậy đề nghị chỉnh sửa, làm rõ khoản 4 Điều 11 dự thảo Quy chế.

2.8. Điều 12 (Hình thức khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu), đề nghị không quy định lại Điều 16, 17, 18, 19 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP. Mặt khác, Khoản 1 Điều này quy định thiếu hình thức khai thác và sử dụng thông tin thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu tại khoản 2 Điều 16, Điều 18 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP; Khoản 3 quy định khai thác dữ liệu dạng số không thuộc hình thức khai thác và sử dụng thông tin theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP.

2.9. Điều 13 (Xử lý chuyển tiếp), khoản 1 quy định *“Các thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, xây dựng bằng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định sau: 1. Đối với những thông tin dữ liệu đã được nghiệm thu, đánh giá thì các cơ quan, tổ chức đang quản lý dữ liệu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường hoàn thành chậm nhất là 06 tháng, kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành”.*

Tuy nhiên, quy định trên là chưa chặt chẽ vì những thông tin dữ liệu đã được nghiệm thu, các cơ quan, tổ chức đang quản lý dữ liệu không cung cấp toàn bộ dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Quy chế có hiệu lực thi hành xử lý như thế nào? Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định tại Điều 31 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP để chỉnh sửa Điều này cho hợp lý.

2.10. Điều 14 (Trách nhiệm thi hành) đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung một khoản quy định *“Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”.*

3. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. Kết luận

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II của Báo cáo này để chỉnh sửa dự thảo trước khi trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược